

Ngày 30/06/2025	18,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.4%	2.6%	8.3%

	Q2/25	
ROE	11.5%	+/- YoY ▼ 2.4%

	Q2/25		
DT thuần	66.8	QoQ	YoY
		▲ 7.00	▼ 4.20
		▲ 11.7%	▼ 5.9%
	tỷ VNĐ		

	6T 2025	
DT thuần	127	YoY
		▼ 5.00
		▼ 4.2%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN gộp	43.8	QoQ	YoY
		▲ 5.10	▼ 1.40
		▲ 13.2%	▼ 3.1%
	tỷ VNĐ		

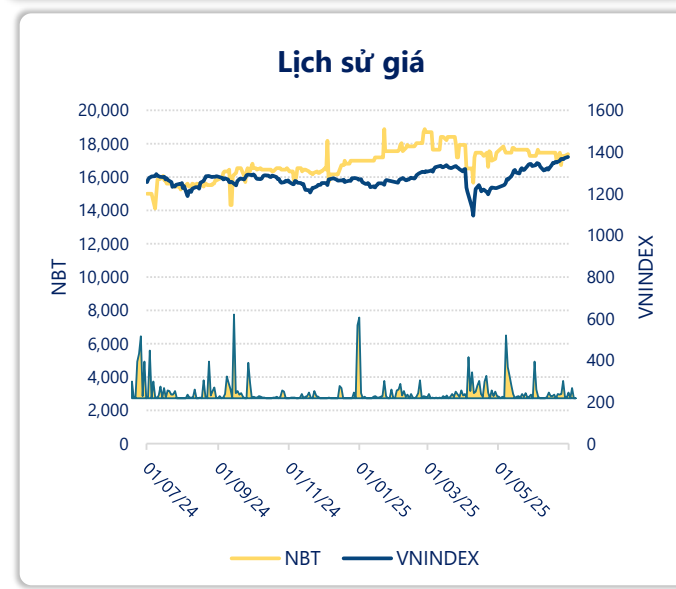
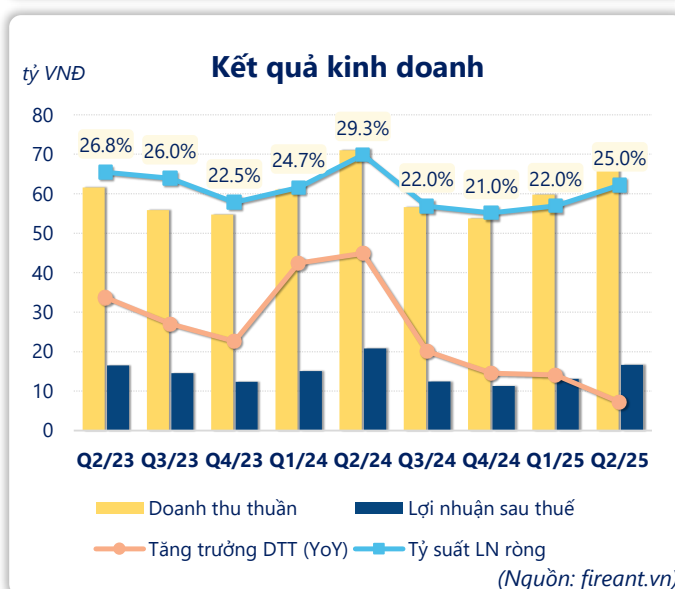
	6T 2025	
LN gộp	82.5	YoY
		▼ 0.30
		▼ 0.4%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN thuần	19.0	QoQ	YoY
		▲ 2.90	▼ 5.60
		▲ 17.8%	▼ 22.9%
	tỷ VNĐ		

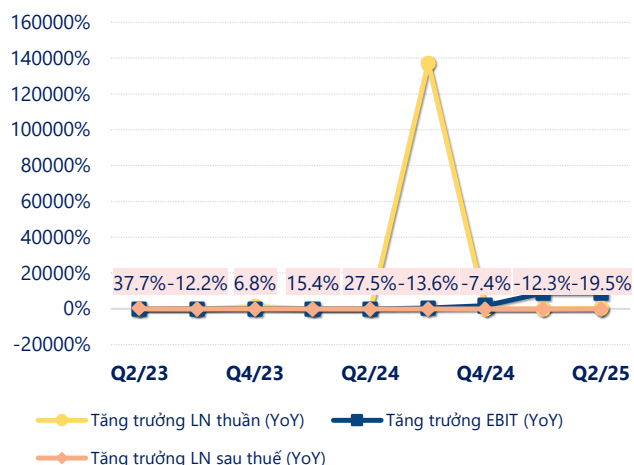
	6T 2025	
LN thuần	35.1	YoY
		▼ 7.70
		▼ 18.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/25		
LN sau thuế	16.7	QoQ	YoY
		▲ 3.60	▼ 4.10
		▲ 27.3%	▼ 19.9%
	tỷ VNĐ		

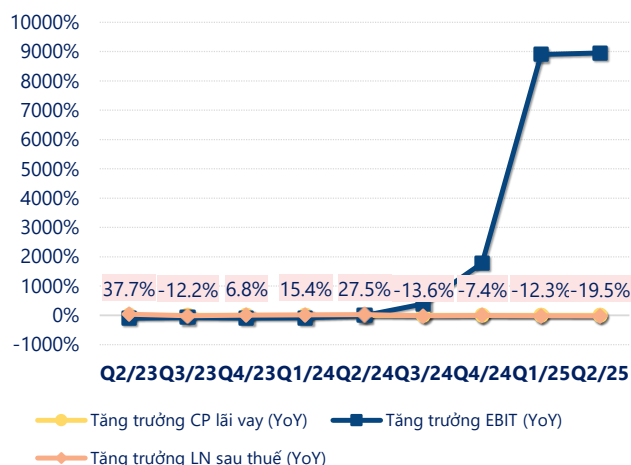
	6T 2025	
LN sau thuế	29.8	YoY
		▼ 6.10
		▼ 16.8%
	tỷ VNĐ	



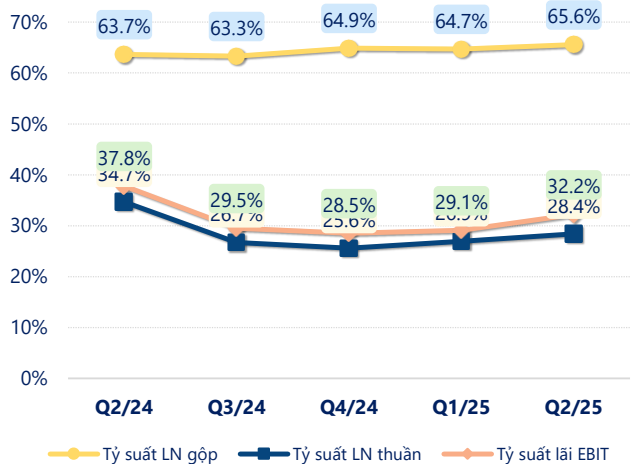
Tăng trưởng lợi nhuận



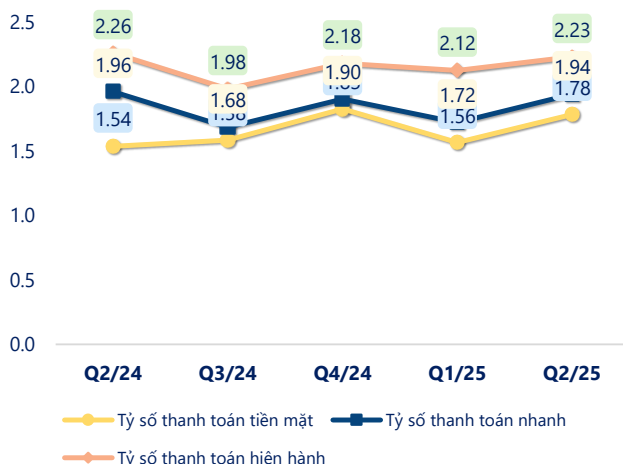
Tăng trưởng chi phí



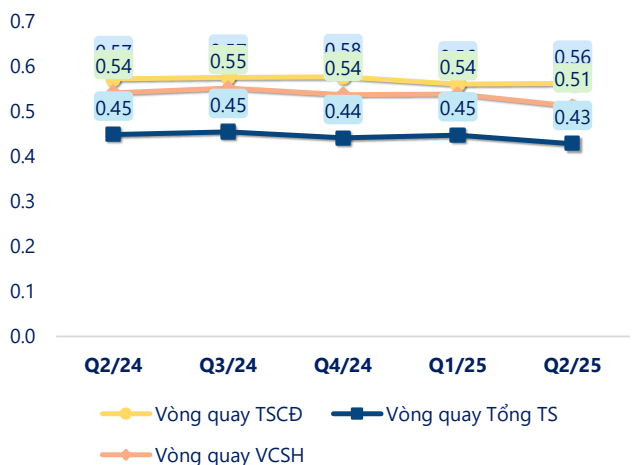
Tỷ suất lợi nhuận



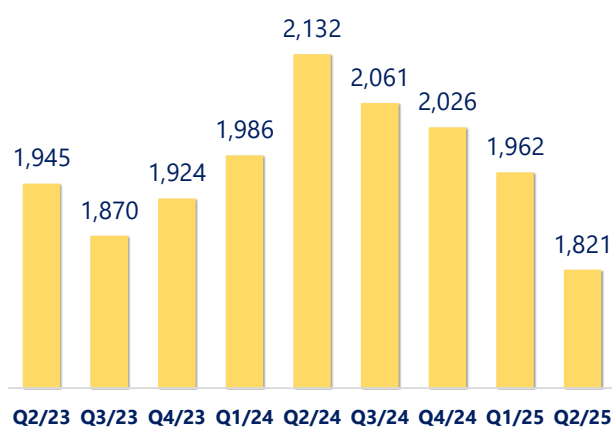
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	66.8	71.0	-5.9%	127	132	-4.2%
Giá vốn hàng bán	23.0	25.8	-10.9%	44.1	49.3	-10.5%
Lợi nhuận gộp	43.8	45.2	-3.1%	82.5	82.8	-0.4%
Doanh thu HĐTC	0.06	0.05	18.3%	0.10	0.08	23.7%
Chi phí TC	1.39	1.75	-20.7%	2.90	3.15	-7.8%
Chi phí lãi vay	1.39	1.75	-20.7%	2.90	3.15	-7.8%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	17.1	14.3	19.6%	32.2	27.3	17.9%
Chi phí QLDN	6.38	4.56	40.0%	12.4	9.69	28.5%
LN thuần từ HĐKD	19.0	24.6	-22.9%	35.1	42.8	-18.0%
Lợi nhuận khác	1.14	0.47	143%	0.92	0.47	96.8%
LN trước thuế	20.1	25.1	-19.9%	36.0	43.2	-16.8%
Lợi nhuận sau thuế	16.7	20.8	-19.9%	29.8	35.9	-16.8%
LNST của CĐ cty mẹ	16.7	20.8	-19.9%	29.8	35.9	-16.8%

(Nguồn: fireant.vn)

